

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ TẠI
HỘI NGHỊ CBVC TRƯỜNG NĂM 2015**

I. Công tác Tổ chức Cán bộ năm học 2014 - 2015

1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị chức năng soạn thảo các văn bản quy định nội bộ phù hợp với giai đoạn mới hiện nay.

- Giúp lãnh đạo Trường chỉ đạo và thực hiện tốt công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị cho 06 khoa và 15 và bộ môn, đảm bảo tính ổn định, kế thừa trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở các đơn vị. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình quy định.

Bảng 1: Công tác bổ nhiệm cán bộ năm học 2014 – 2015

STT	Đơn vị	Quy trình thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Khoa Cơ - Điện	Bổ nhiệm TS. Không Cao Phong giữ chức Phó Trưởng khoa nhiệm kỳ 2012-2017	16/3/2015	236/QĐ-MĐC
	Bm Điện khí hóa Xn Mỏ	Bổ nhiệm TS. Đỗ Như Ý giữ chức P.Trưởng bm nhiệm kỳ theo Trưởng bm	01/8/2014	801/QĐ-MĐC
	Bm Kỹ thuật cơ khí	Bổ nhiệm Th.S Phạm Thị Thủy tiếp tục giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2014-2019	03/9/2014	969/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm Th.S Nguyễn Duy Chinh giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 - 2019	03/9/2014	971/QĐ-MĐC
2	Bm Thiết bị dầu khí và Công trình	Bổ nhiệm TS. Nguyễn Văn Giáp tiếp tục giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 -2019	03/9/2014	967/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm Th.S. Lê Đức Vinh tiếp tục giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 - 2019	06/11/2014	1327/QĐ-MĐC
	Bm Lọc hóa dầu	Bổ nhiệm TS. Nguyễn Anh Dũng tiếp tục giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2015 - 2020	12/2/2015	146/QĐ-MĐC
3	VP chương trình tiên tiến	Bổ nhiệm TS. Lê Đình Chiên giữ chức Phó Chánh Văn phòng	03/9/2014	968/QĐ-MĐC
	Bm Địa chất dầu khí	Bổ nhiệm TS. Phạm Văn Tuấn giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 -2019	08/9/2014	998/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS. Lê Ngọc Ánh giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 - 2019	06/11/2014	1328/QĐ-MĐC
4	Khoa Địa chất	Bổ nhiệm TS. Ngô Xuân Thành giữ	16/3/2015	234/QĐ-

		chức Phó Trưởng khoa nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ ông Trưởng khoa		MĐC
	Bảo tàng Địa chất	Bổ nhiệm TS. Ngô Xuân Thành giữ chức Giám đốc Bảo tàng Địa chất	29/9/2014	1108/QĐ-MĐC
	Bm Địa chất biển	Bổ nhiệm Th.S. Nguyễn Hữu Hiệp giữ chức Phó Trưởng bm	12/2/2015	148/QĐ-MĐC
	Khoa Môi trường	Bổ nhiệm PGS.TS. Nguyễn Phương tiếp tục giữ chức Trưởng khoa cho đến khi hết tuổi quản lý	16/3/2015	240/QĐ-MĐC
5	Bm Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	Bổ nhiệm TS. Đỗ Văn Bình tiếp tục giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 – 2019 Bổ nhiệm Th.S. Phạm Khánh Huy giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 – 2019 Bổ nhiệm Th.S. Trần Thị Kim Hà tiếp tục giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 – 2019	04/12/2014 27/1/2015 27/1/2015	1459/QĐ-MĐC 79/QĐ-MĐC 80/QĐ-MĐC
	Khoa Xây dựng	Bổ nhiệm TS. Đỗ Ngọc Anh giữ chức Trưởng khoa nhiệm kỳ 2015 - 2020	17/8/2015	969/QĐ-MĐC
6	Bm Xây dựng công trình ngầm và Mỏ	Bổ nhiệm TS. Đỗ Ngọc Anh giữ chức Phó Trưởng bm theo nhiệm kỳ ông Trưởng bm	08/12/2014	1478/QĐ-MĐC
	Khoa Trắc địa	Bổ nhiệm TS. Trần Thùy Dương tiếp tục giữ chức Trưởng khoa nhiệm kỳ 2014 – 2019 Bổ nhiệm PGS.TS. Nguyễn Quang Minh giữ chức Phó Trưởng khoa nhiệm kỳ 2014 -2019 Bổ nhiệm TS. Nguyễn Thế Công giữ chức Phó Trưởng khoa nhiệm kỳ 2014 - 2019	16/3/2015 17/8/2015 17/8/2015	239/QĐ-MĐC 966/QĐ-MĐC 967/QĐ-MĐC
7	Tổ máy trắc địa	Bổ nhiệm Th.S. Hoàng Lê Minh giữ chức Trưởng Tổ máy nhiệm kỳ 2014 – 2019 Bổ nhiệm Th.S. Nguyễn Thế Hiệp tiếp tục giữ chức Phó trưởng Tổ máy Trắc địa nhiệm kỳ 2014 - 2019	19/12/2014 21/4/2015	1618/QĐ-MĐC 490/QĐ-MĐC
	Bộ môn Đo ảnh và viễn thám	Bổ nhiệm PGS.TS Trần Xuân Trường tiếp tục giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2015 – 2020 Bổ nhiệm TS Trần Trung Anh giữ chức Phó Trưởng bm Bổ nhiệm TS. Trần Văn Anh giữ chức Phó Trưởng bm	17/8/2015 07/9/2015 07/9/2015	936/QĐ-MĐC 1066/QĐ-MĐC 1065/QĐ-MĐC
	Bộ môn Bản đồ	Bổ nhiệm TS. Đỗ Thị Phương Thảo giữ chức Phó Trưởng bm nhiệm kỳ 2015 – 2020	07/9/2015	1067/QĐ-MĐC
8	Khoa Giáo dục quốc phòng	Bổ nhiệm Thượng tá Phạm Quốc Đảm giữ chức Trưởng bm Đường lối quân sự	12/2/2015	149/QĐ-MĐC

		Bổ nhiệm Thượng tá Bùi Kim Hồng giữ chức Phó khoa Giáo dục quốc phòng nhiệm kỳ 2011 - 2016	12/2/2015	150/QĐ-MDC
9	Bộ môn Tin học kinh tế	Bổ nhiệm TS. Lê Thanh Huệ tiếp tục giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2014 - 2015	13/4/2015	417/QĐ-MDC
10	Bộ môn Quản trị doanh nghiệp Mỏ	Bổ nhiệm TS. Đặng Huy Thái tiếp tục giữ chức Trưởng bm nhiệm kỳ 2014-2019	08/9/2015	1076/QĐ-MDC
11	Phòng Đào tạo Đại học	Bổ nhiệm PGS.TS. Nguyễn Đức Khoát giữ chức Phó Trưởng phòng Bổ nhiệm TS. Hoàng Văn Long giữ chức Phó Trưởng phòng	08/12/2014 08/12/2014	1474/QĐ-MDC 1475/QĐ-MDC

- Đặc biệt giúp Đảng ủy, Ban Giám hiệu làm tốt thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2015 - 2020 đảm bảo đúng quy trình quy định, dân chủ, tạo thêm sức mạnh đoàn kết trong toàn trường.

I.2: Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhà trường luôn chú trọng đến việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt quan tâm tới đội ngũ Nhà giáo. Trên cơ sở quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ, viên chức, Nhà trường đã tiến hành xây dựng Đề án vị trí việc làm từ các đơn vị bộ môn, khoa, phòng và tương đương để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Công tác tuyển dụng diễn ra theo quy trình quy định, đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc. Năm 2014 đã tuyển được 25 cán bộ trong đó có 12 cán bộ giảng dạy, 02 cán bộ phục vụ giảng dạy và 11 cán bộ hành chính văn phòng. Trong số cán bộ được tuyển có 07 cán bộ có trình độ thạc sĩ.

Năm 2015, Nhà trường không có kế hoạch tuyển dụng vì cần phải xây dựng xong Đề án vị trí việc làm mới duyệt được chỉ tiêu, biên chế.

I.2.1: Tình hình công tác cán bộ của Nhà trường năm 2015

Hiện tại đến thời điểm tháng 10/2015 tình hình cán bộ, viên chức của Nhà trường cụ thể như sau:

Tổng số cán bộ: 925 (tăng 10 cán bộ so với năm 2014 trong đó cán bộ giảng dạy và phục vụ giảng dạy là 707 người (giảm 2 cán bộ); Cán bộ giảng dạy là 637 cán bộ bao gồm 183 TS (tăng 14 cán bộ) chiếm 28,7 % tổng số cán bộ giảng dạy (trong đó: 1 GS. TS, 52 PGS. TS, 02 GVCC. TS, 40 GVC.TS, 88 GV.TS. 381 cán bộ giảng dạy có trình độ thạc sĩ chiếm 59,8% tổng tổng số cán bộ giảng dạy trong đó có 34 GVC. ThS, 347 GV. ThS, 73 giảng viên có trình độ đại học chiếm 11,5%); Cán bộ phục vụ giảng dạy 70 cán bộ trong đó 02 cán bộ trình độ tiến sĩ, 40 cán bộ trình độ thạc sĩ, 28 cán bộ trình độ đại học, cán bộ hành chính: 218 người (tăng 4 cán bộ) chiếm 23,5 % tổng số cán bộ (trong đó CVC 7 cán bộ, 123 chuyên viên và các ngạch khác là 81 cán bộ; Ths: 43 cán bộ

chiếm 19.7 %, ĐH: 145 người chiếm 66,5 %) số cán bộ trình độ khác là 30 cán bộ . Số cán bộ thỉnh giảng là 87 cán bộ.

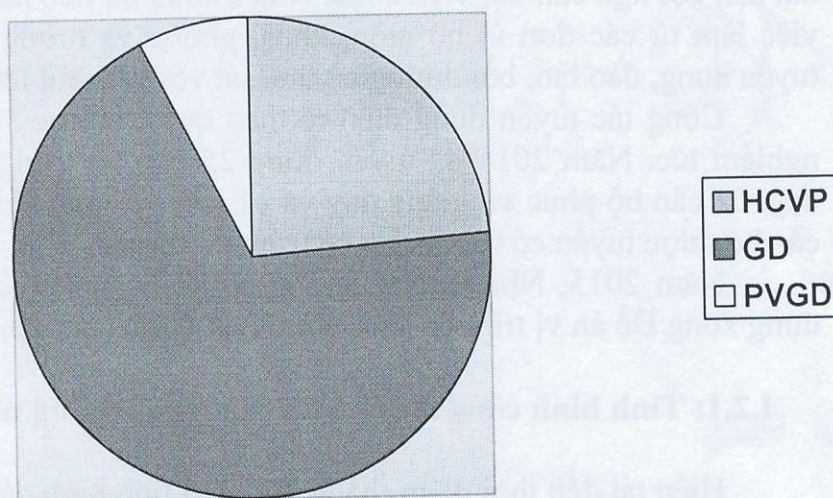
Năm học 2014 - 2015 Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu cho 23 cán bộ, chuyển công tác cho 04 cán bộ , chế độ tuất cho 02 cán bộ, chấm dứt hợp đồng cho 05 cán bộ.

Đến 10/2015 Nhà trường đã cử 31 cán bộ đi học tập ở trong nước (năm 2013-2014 là 39 cán bộ) trong đó có 19 học viên cao học và 12 nghiên cứu sinh. Cử đi đào tạo ở nước ngoài là 46 cán bộ (năm 2013 – 2014 là 28 cán bộ) trong đó có 03 học viên cao học, 41 nghiên cứu sinh và 02 cán bộ nghiên cứu sau Tiến sĩ. Cử cán bộ đi đào tạo lý luận quản lý cao cấp 02 cán bộ, 11 cán bộ đi học chuyên viên, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho hàng trăm lượt cán bộ.

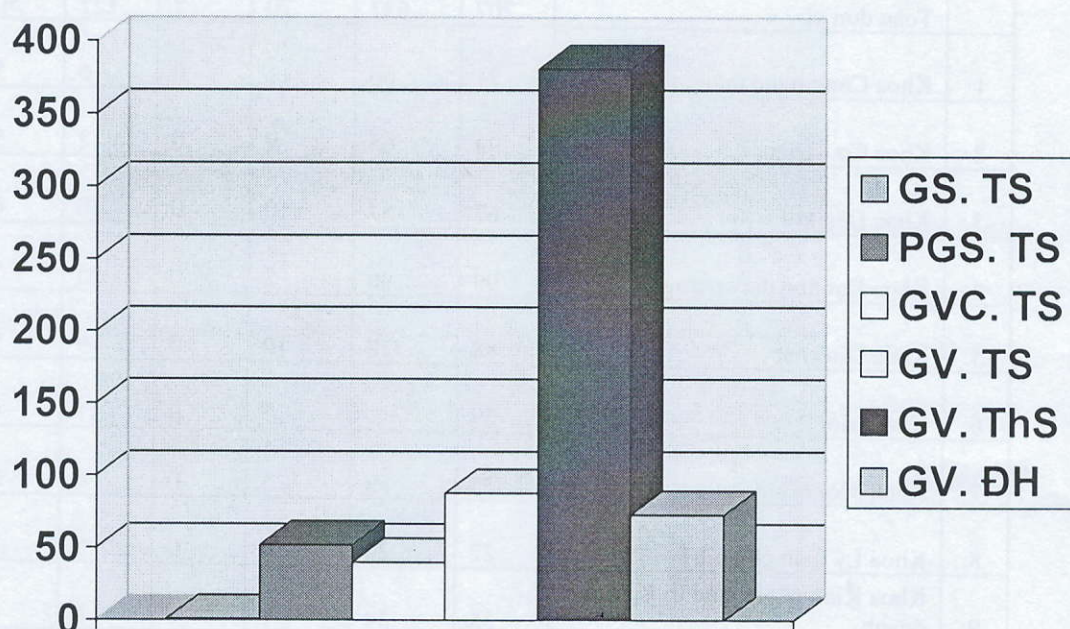
Số cán bộ đào tạo ở nước ngoài về nước hoàn thành nhiệm vụ là 7 trong đó tiến sĩ là 6, thạc sĩ là 1 cán bộ.

Năm học 2014 - 2015 Nhà trường đã bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư cho 6 cán bộ trong đó 05 cán bộ của Trường:

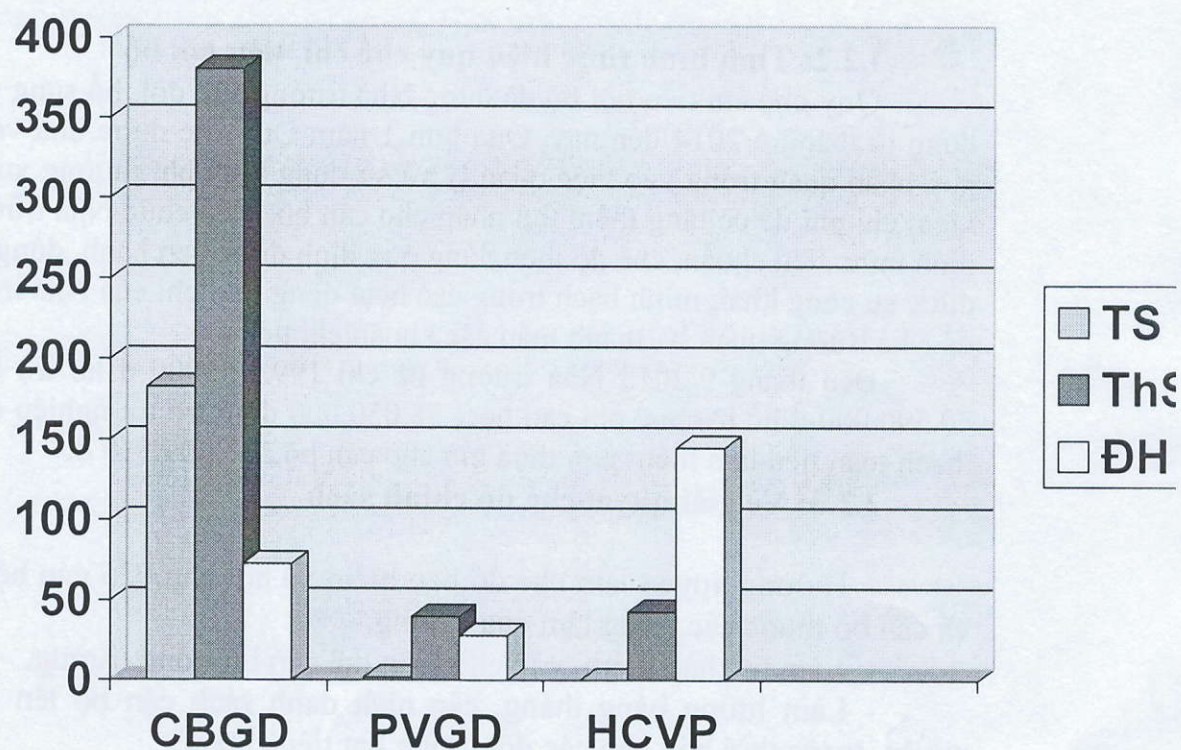
1. PGS. TS Đỗ văn Bình
2. PGS. TS Phạm Công Khải
3. PGS. TS Lương Quang Khang
4. PGS. TS Nguyễn Hoàng Sơn
5. PGS. TS Trần Xuân Trường



Hình 1a: Cơ cấu cán bộ, viên chức Nhà trường



Hình 1b: Cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ của khối cán bộ giảng dạy



Hình 1b: Cơ cấu trình độ chuyên môn của cán bộ, viên chức toàn trường

Bảng 3: Số cán bộ của các khoa

Số TT	Đơn vị	Tổng số	CBGD	PVGD	GV cao cấp	GV chính	Giảng viên	Tuổi dưới 30	Tuổi từ 30-50	Trên 50
-------	--------	---------	------	------	------------	----------	------------	--------------	---------------	---------

	Toàn đơn vị:	707	637	70	2	127	508	142	464	107
1	Khoa Công nghệ thông tin	71	60	11	0	6	54	8	58	1
2	Khoa Cơ - Điện	74	65	9	0	12	53	16	49	1
3	Khoa Dầu khí	67	57	10	0	10	47	22	41	1
4	Khoa Đại học đại cương	99	96	3	0	25	71	16	64	2
5	Khoa Địa chất	88	78	10	0	19	59	20	52	1
6	Khoa Mỏ	59	52	7	0	11	41	8	42	1
7	Khoa Môi trường	33	30	3	0	6	24	9	20	1
8	Khoa Lý luận chính trị	22	22	0	0	5	17	2	15	1
9	Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh	55	54	1	0	8	46	20	31	1
10	Khoa Trắc địa	101	88	13	0	22	66	13	67	2
11	Khoa Xây dựng	38	35	3	2	3	30	8	25	1

I.2.2: Tình hình thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ

Quy chế chi tiêu nội bộ đã được Nhà trường sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng từ tháng 6/2014 đến nay. Qua hơn 1 năm Quy chế được đưa vào sử dụng đã góp phần quan trọng vào việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm chi phí để có tăng thêm thu nhập cho cán bộ, viên chức Nhà trường trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo đúng quy định được ban hành, đồng thời cũng tạo được sự công khai, minh bạch trong các hoạt động thu, chi của Nhà trường, là cơ sở để Nhà trường quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu.

Đến tháng 9/2015 Nhà trường đã chi 199.900.000 đ hỗ trợ học phí NCS; 70.590.000 đ hỗ trợ học phí cao học; 38.050.000 đ hỗ trợ tốt nghiệp cao học, NCS, thanh toán tiền làm thêm giờ, thừa giờ cho cán bộ 237.509.510 đ.

I.2.3: Về giải quyết chế độ chính sách

- Thường xuyên làm chế độ bảo hiểm xã hội cho 925 cán bộ trong trường và cán bộ thuộc các trung tâm của trường.
- Làm thẻ bảo hiểm y tế cho toàn thể cán bộ trong trường.
- Làm lương hàng tháng, cập nhật danh sách cán bộ lên lương thường xuyên, trước thời hạn cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn.
- Làm thâm niên nhà giáo hàng tháng cho hơn 50 cán bộ giảng dạy có thay đổi về số năm tính hưởng.

I.3: Đánh giá việc thực hiện công tác năm 2015 có thể rút kinh nghiệm như sau:

- Nhà trường đã làm tốt công tác về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai

đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Quan tâm đến việc ban hành các quy định nội bộ.

- Về đội ngũ cán bộ giảng dạy có chức danh GS, PGS tăng chậm. Số lượng cán bộ có học vị tiến sĩ so với tổng số cán bộ giảng dạy tăng dần trong những năm tới, có thể đạt và vượt mục tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển Nhà trường từ 20 – 25 % giảng viên có trình độ tiến sĩ vào năm 2020. Giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên chiếm hơn 65,6% tổng số cán bộ giảng dạy.

- Về cơ cấu giới tính cán bộ nam - nữ của Nhà trường tương đối hài hòa. Cán bộ nữ tích cực đóng góp trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, tỷ lệ nữ cơ cấu trình độ tiến sĩ ngày một tăng.

- Về cơ cấu độ tuổi vẫn ổn định như năm 2014, cán bộ có độ tuổi dưới 40 chiếm 75% độ tuổi bình quân trong toàn trường khoảng 35 - 36 tuổi.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trường ta luôn được chú trọng, thường xuyên có 22% cán bộ giảng dạy được cử đi đào tạo nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Đa số cán bộ đi đào tạo trở về đã phát huy tốt khả năng của mình, có nhiều đóng góp tích cực cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, tích cực phấn đấu để đạt được các chức danh khoa học cao hơn. Tuy nhiên vẫn còn hiện tượng cán bộ đi học nước ngoài về không đúng hạn, không làm thủ tục gia hạn, không chấp hành các quy định của Nhà nước và của Trường.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý hành chính Nhà nước và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn được Nhà trường quan tâm nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trường, khoa và bộ môn đảm bảo nguồn cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý theo yêu cầu.

- Đội ngũ Nhà giáo có trình độ chuyên môn cao đã nghỉ chế độ vẫn có đóng góp đáng kể cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, gánh vác một phần khối lượng giúp cán bộ trẻ có điều kiện đi học tập nâng cao trình độ. Đây là nguồn nhân lực đáng quý cần được trân trọng.

II. Định hướng các công tác trong năm năm 2015 - 2016

- Cần trực tiếp quan tâm tới công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý. Quy hoạch đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn trường giai đoạn tiếp theo.

- Cần nghiên cứu thành lập một số bộ phận như phòng thanh tra, khảo thí, trung tâm thí nghiệm của trường.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Trường.

- Ôn định bộ máy lãnh đạo Trường đến hết nhiệm kỳ, làm tốt công tác bổ nhiệm năm 2016 ở các đơn vị trong trường.

- Về đội ngũ cán bộ viên chức Trường: tiếp tục duy trì tỷ lệ khối hành chính văn phòng ở mức hợp lý như hiện nay.

- Tiếp tục tập trung đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên về cả chuyên môn, ngoại ngữ và tin học, có kế hoạch cử cán bộ trong diện quy hoạch đi bồi dưỡng lý luận chính trị và quản lý hành chính nhà nước, mở các lớp nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng kỹ thuật dạy học theo tín chỉ, mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho cán bộ, giảng viên. Tăng cường quản lý các lớp học để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
PHÒNG TỔ CHỨC - CÁN BỘ



BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
NĂM 2016

HÀ NỘI, THÁNG 10/2016

BÁO CÁO

TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC PHÒNG TỔ CHỨC – CÁN BỘ

2. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ

2..1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ lãnh đạo

Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo; Điều lệ trường Đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TT, ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; bám sát tinh thần chỉ đạo của Đảng ủy và Lãnh đạo Nhà trường, trong năm học vừa qua, Phòng Tổ chức - Cán bộ đã nỗ lực chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện rà soát, xác định rõ các nội dung công việc mà từng đơn vị phải đảm nhiệm, các công việc còn chồng chéo hoặc phân công chưa rõ, trên cơ sở đó xây dựng văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trình Hiệu trưởng xem xét ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mở - Địa chất, ban hành kèm theo Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất).

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị quán triệt các nguyên tắc sau đây:

- Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo quy định
- Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị theo nguyên tắc: Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một đơn vị thực hiện; trường hợp, nhiệm vụ có liên quan đến nhiều đơn vị thì giao cho một đơn vị làm đầu mối, các đơn vị khác có trách nhiệm tham gia theo quy chế phối hợp.
- Kết hợp giữa việc phân định chức năng, nhiệm vụ với việc thực hiện chủ trương về cải cách thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cán bộ viên chức và người học.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường được kiện toàn theo hướng tăng cường bộ máy tham mưu về cơ chế chính sách, xác định đúng vị trí quan trọng của bộ phận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Bên cạnh việc tập trung xây dựng văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị, Phòng TC-CB còn phối hợp với các đơn vị tích rà soát hệ thống văn bản điều chỉnh hoạt động của nhà trường, trên cơ sở đó chủ trì và phối hợp với các đơn vị chức năng soạn thảo các văn bản quy định nội bộ phù hợp với yêu cầu công tác của Trường trong điều kiện hiện tại.

Bảng 1: Các quy chế nội bộ đã ban hành, sửa đổi, bổ sung trong năm học 2015 - 2016

TT	Tên Quy chế	Nội dung thực hiện	Ban hành kèm theo QĐ	Ghi chú
1	Quy định văn hóa công sở	Ban hành mới	208/QĐ-MĐC ngày	Chủ trì

	trường Đại học Mở - Địa chất		02/3/2016	
2	Quy định kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên có chức danh GS, PGS, có học vị Tiến sĩ	Ban hành mới	301/QĐ-MĐC ngày 28/3/2016	Chủ trì
3	Quy định chế độ thỉnh giảng của Trường Đại học Mở - Địa chất	Ban hành mới	302/QĐ-MĐC ngày 28/3/2016	Chủ trì
4	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên	Ban hành mới	Số 461/QĐ-MĐC ngày 22/4/2015	Chủ trì
5	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mở - Địa chất	Ban hành mới	Số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016	Chủ trì
6	Quy định đánh giá, phân loại và thi đua, khen thưởng	Ban hành mới	Số 1515/QĐ-MĐC ngày 01/8/2016	Chủ trì

Nhận định về công tác tổ chức bộ máy trong năm qua, chúng tôi nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc sau:

- Trường một số đơn vị chưa thật sự quan tâm chỉ đạo việc rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; việc chủ trì tham mưu cho lãnh đạo ban hành các văn bản liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình còn chưa được chú trọng.
- Còn có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị.
- Chưa thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực tiễn về tổ chức và hoạt động của các đơn vị để đúc rút kinh nghiệm.
- Hệ thống văn bản quy định nội bộ điều chỉnh hoạt động của trường chưa đầy đủ. Một số quy định không còn phù hợp, trong khi văn bản mới chưa được ban hành.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tuân thủ đúng quy định tại Quyết định số 555/2003/QĐ-MĐC-TCCB ngày 21/11/2003 của Hiệu trưởng về ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức cán bộ lãnh đạo. Cán bộ quản lý các cấp đến tuổi nghỉ hưu hoặc luân chuyển, chuyển công tác, đều có phương án bổ sung, thay thế kịp thời. Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình, công khai, minh bạch; cán bộ được bổ nhiệm đều thuộc diện quy hoạch, đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn, được tin nhiệm cao; đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý ở các đơn vị.

Năm học 2015-2016, Phòng đã giúp lãnh đạo Trường chỉ đạo và thực hiện tốt công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị cho 20 phòng, ban, trung tâm, 5 khoa và 20 bộ môn, Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình quy định.

Bảng 2: Công tác bổ nhiệm cán bộ năm học 2014 – 2015

STT	Đơn vị	Nội dung thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	TT phân tích, thí	Bổ nhiệm PGS. TS Trần Thanh Hải giữ chức Giám đốc Trung tâm phân	06/06/201	666/QĐ-MĐC

	nghịệm công nghệ cao	tích, thí nghiệm Công nghệ cao	6	
		Bổ nhiệm TS Ngô Thanh Hải giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao	08/7/2016	854/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Bùi Hoàng Bắc giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao	06/06/2016	667/QĐ-MĐC
2	Văn phòng Chương trình tiên tiến	Bổ nhiệm TS Vũ Kim Thư giữ chức Phó Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến	14/4/2016	430/QĐ-MĐC
3	Phòng Đào tạo Sau đại học	Bổ nhiệm PGS. TS Lương Quang Khang giữ chức Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học	06/06/2016	669/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nhữ Thị Kim Dung giữ chức Phó Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học	08/07/2016	839/QĐ-MĐC
4	TT Thông tin - Thư viện	Bổ nhiệm TS Lê Văn Hưng giữ chức Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Thông tin - Thư viện	06/06/2016	664/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hải Yến giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện	08/07/2016	848/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Trường giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện	08/07/2016	849/QĐ-MĐC
5	Phòng Tài vụ	Bổ nhiệm ThS Phạm Thị Thu Thủy giữ chức Trưởng phòng tài vụ	06/06/2016	660/QĐ-MĐC
6	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bổ nhiệm TS Triệu Hùng Trường giữ chức Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	06/06/2016	668/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Vũ Duy Tấn giữ chức Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	08/7/2016	837/QĐ-MĐC
7	Phòng Bảo vệ	Bổ nhiệm Kỹ sư Phạm Trường Sơn giữ chức Trưởng phòng Bảo vệ	06/06/2016	661/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ông Hoàng Văn Sinh giữ chức Trưởng phòng Bảo vệ	08/7/2016	853/QĐ-MĐC
8	Phòng hành chính Tổng hợp	Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Anh Dũng giữ chức Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp	06/06/2016	658/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Dương Thị Tuyết Nhung giữ chức Phó Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp	08/7/2016	836/QĐ-MĐC

9	Phòng Đào tạo Đại học	Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Đức Khoát giữ chức trưởng phòng Đào tạo đại học	06/06/2016	662/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Thế Công giữ chức Phó trưởng phòng Đào tạo đại học	08/7/2016	838/QĐ-MĐC
10	Phòng Công tác Chính trị - Truyền thông	Bổ nhiệm TS Nguyễn Thị Phương giữ chức Trưởng phòng Công tác chính trị - Truyền thông	08/7/2016	840/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Kim Chung giữ chức Phó Trưởng phòng Công tác chính trị - Truyền thông	08/7/2016	857/QĐ-MĐC
11	Phòng Công tác sinh viên	Bổ nhiệm TS Lê Xuân Thành giữ chức Phó Trưởng phòng phụ trách phòng công tác sinh viên	08/7/2016	845/QĐ-MĐC
12	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Bổ nhiệm PGS. TS Dư Thị Xuân Thảo giữ chức Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	08/7/2016	841/QĐ-MĐC
13	Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác Quốc tế	Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Quang Minh giữ chức Trưởng phòng KHQT	08/7/2016	846/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm PGS. TS Hoàng Văn Long giữ chức Phó Trưởng phòng KHQT	08/7/2016	888/QĐ-MĐC
14	Phòng Xuất bản	Bổ nhiệm TS Trần Trung Thành giữ chức Trưởng phòng Xuất bản	08/7/2016	847/QĐ-MĐC
15	Phòng Quản trị thiết bị	Bổ nhiệm lại ông Huỳnh Thanh từng giữ chức Phó Trưởng phòng Quản trị thiết bị	08/7/2016	850/QĐ-MĐC
16	Phòng Y tế	Bổ nhiệm lại bà Đỗ Thúy Mía giữ chức Trưởng phòng Y tế	08/7/2016	852/QĐ-MĐC
17	Ban Quản lý các dự án	Bổ nhiệm ông Nguyễn Gia Khuê giữ chức Phó Trưởng ban và giao phụ trách Ban quản lý các dự án	08/7/2016	851/QĐ-MĐC
18	TT Ngoại ngữ - Tin học	Bổ nhiệm PGS. TS Trần Thanh Hải giữ chức Giám đốc TT Ngoại ngữ - Tin học	08/7/2016	842/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Thị Nguyệt Ánh giữ chức Phó Giám đốc TT Ngoại ngữ - Tin học	08/7/2016	843/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Tuấn Anh giữ chức Phó Giám đốc TT Ngoại ngữ - Tin học	08/7/2016	844/QĐ-MĐC

19	TT hỗ trợ sinh viên	Bổ nhiệm TS Đỗ Anh Sơn giữ chức Giám đốc TT Hỗ trợ sinh viên	08/07/2016	855/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Phạm Quang Ba giữ chức Phó GD TT Hỗ trợ sinh viên	08/7/2016	856/QĐ-MĐC
20	Văn phòng Đại diện tại Đà Nẵng	Kéo dài thời gian giữ chức vụ Trưởng văn phòng Đại học tại Đà Nẵng đến tuổi nghỉ hưu	22/8/2016	1586/QĐ-MĐC
21	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Quang Minh giữ chức Phó Trưởng khoa Trắc địa nhiệm kỳ 2014 - 2019	17/8/2015	966/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Thế Công giữ chức Phó Trưởng khoa Trắc địa nhiệm kỳ 2014 - 2019	17/8/2015	967/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm PGS. TS Trần Xuân Trường giữ chức trưởng Bm Đo ảnh và VT nhiệm kỳ 2015 - 2020.	17/8/2015	963/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Trần Trung Anh giữ chức Phó trưởng bộ môn Đo ảnh và VT nhiệm kỳ 2015 - 2020	07/9/2015	1066/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Trần Văn Anh giữ chức Phó trưởng bộ môn Đo ảnh và VT nhiệm kỳ 2015 - 2020	07/9/2015	1065/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Đỗ Thị Phương Thảo giữ chức Phó trưởng bộ môn bản đồ nhiệm kỳ 2015 - 2020.	07/9/2015	1067/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Văn Sáng giữ chức Trưởng bộ môn Trắc địa Cao cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020	28/10/2015	1352/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Bùi Khắc Luyện giữ chức Phó trưởng bộ môn Trắc địa cao cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020	26/11/2015	1519/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Gia Trọng giữ chức Phó trưởng bộ môn Trắc địa cao cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020	26/11/2015	1520/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Trần Thùy Dương giữ chức Trưởng bộ môn Địa chính nhiệm kỳ 2016 - 2021	24/6/2016	766/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Phạm Thế Huynh giữ chức Phó Trưởng bộ môn Địa chính nhiệm kỳ 2016 - 2021	08/7/2016	815/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Thị Kim Yến giữ chức Phó trưởng bộ môn Địa chính nhiệm kỳ 2016 - 2021	08/7/2016	816/QĐ-MĐC
22	Khoa Kinh	Bổ nhiệm TS Đặng Huy Thái,	08/9/2015	1076/QĐ-MĐC

	tế - Quản trị KD	trưởng bộ môn Quản trị doanh nghiệp Mỏ nhiệm kỳ 2014 - 2019		
23	Khoa Xây dựng	Bổ nhiệm TS Đỗ Ngọc Anh, Trưởng khoa Xây dựng nhiệm kỳ 2015 - 2020	17/8/2016	969/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Trọng Dũng giữ chức Phó trưởng khoa xây dựng nhiệm kỳ 2015 - 2020	18/1/2016	93/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Tài Tiến giữ chức Phó trưởng khoa xây dựng nhiệm kỳ 2015 - 2020	18/1/2016	92/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Đặng Trung Thành giữ chức Phó Trưởng bộ môn xây dựng CTN và Mỏ nhiệm kỳ 2013 - 2018	01/12/2015	1545/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Văn Mạnh giữ chức Trưởng bộ môn Kỹ thuật xây dựng nhiệm kỳ 2015 - 2020	16/2/2016	165/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Trọng Dũng giữ chức Trưởng bộ môn xây dựng Hạ tầng cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020	16/2/2016	166/QĐ-MĐC
24	Khoa Môi trường	Bổ nhiệm PGS. TS Đỗ Văn Bình giữ chức Trưởng khoa Môi trường nhiệm kỳ 2015 - 2020	12/11/2015	1435/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Quốc Phi giữ chức Phó Trưởng khoa Môi trường nhiệm kỳ 2015 - 2020	15/12/2015	1652/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Đào Đình Thuận giữ chức Phó Trưởng khoa Môi trường nhiệm kỳ 2015 - 2020	15/12/2015	1651/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Phương giữ chức Trưởng bộ môn Môi trường cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020	20/11/2015	1492/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Đỗ Văn Nhuận giữ chức Trưởng bộ môn Môi trường cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020	18/12/2015	1708/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm PGS. TS Phan Quang Văn giữ chức Trưởng bộ môn Kỹ thuật môi trường nhiệm kỳ 2015 - 2020	20/11/2015	1493/QĐ-MĐC
25	Khoa Lý luận chính trị	Bổ nhiệm TS Đặng Thị Thanh Trâm giữ chức Trưởng khoa Lý luận chính trị nhiệm kỳ 2012 - 2017	01/10/2015	1179/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Thị Thu Hương giữ chức Phó Trưởng khoa Lý luận chính trị nhiệm kỳ 2012 -	12/11/2015	1439/QĐ-MĐC

		2017		
		Bổ nhiệm ThS Lê Quốc Hiệp giữ chức Trưởng bộ môn Đường lối Cm của Đảng CSVN nhiệm kỳ 2016 - 2021	17/6/2015	715/QĐ-MĐC
26	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất	Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Văn Lâm giữ chức Trưởng bộ môn Địa chất Thủy văn nhiệm kỳ 2015 - 2020	28/10/2015	1356/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Nguyễn Bách Thảo giữ chức Phó trưởng bộ môn Địa chất thủy văn theo nhiệm kỳ của Trưởng bộ môn	17/6/2016	718/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm PGS. TS Nguyễn Khắc Giảng giữ chức Trưởng bộ môn nhiệm kỳ 2016 - 2021	10/8/2016	1548/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Nguyễn Văn Phóng giữ chức Phó Trưởng bộ môn nhiệm kỳ 2013 - 2018	10/8/2016	1547/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Bùi Trường Sơn giữ chức Phó Trưởng bộ môn Đại chất công trình nhiệm kỳ 2013 - 2018	10/8/2016	1546/QĐ-MĐC
27	Khoa Giáo dục Quốc phòng	Bổ nhiệm thiếu tá Vũ Quang Hay Giữ chức Trưởng bộ môn Kỹ thuật quân sự nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa	28/10/2015	1349/QĐ-MĐC
28	Khoa Công nghệ Thông tin	Bổ nhiệm ThS Hoàng Anh Đức giữ chức Trưởng bộ môn Công nghệ phần mềm nhiệm kỳ 2013 - 2018	09/12/2015	1618/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Lê Hồng Anh giữ chức Trưởng bộ môn Tin học Mỏ nhiệm kỳ 2012 - 2017	15/1/2016	74/QĐ-MĐC
29	Khoa Dầu khí	Bổ nhiệm PGS. TS Phan Thiên Hương giữ chức Phó Trưởng khoa Dầu khí nhiệm kỳ 2013 - 2018	24/6/2015	765/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm PGS. TS Phan Thiên Hương giữ chức Trưởng bộ môn Địa vật lý nhiệm kỳ 2015 - 2020	03/12/2015	1537/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm ThS Trương Thị Chinh giữ chức Phó Trưởng bộ môn Địa vật lý nhiệm kỳ 2015 - 2020	05/4/2016	360/QĐ-MĐC
30	Khoa Cơ - Điện	Bổ nhiệm TS Nguyễn văn Xô giữ chức Trưởng bộ môn Máy và Thiết bị Mỏ nhiệm kỳ 2013 - 2018	31/12/2015	1788/QĐ-MĐC
		Bổ nhiệm TS Đỗ Như Ý giữ chức Trưởng bộ môn Điện khí hóa xỉ	27/4/2016	481/QĐ-MĐC

		nghiệp nhiệm kỳ 2012 - 2017		
--	--	-----------------------------	--	--

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Công tác cán bộ của Nhà trường năm học 2015 - 2016: Hiện tại đến thời điểm tháng 30/9/2016 cơ cấu cán bộ, viên chức của Nhà trường cụ thể như sau:

+ Tổng số cán bộ, viên chức hiện tại là 900 trong đó cán bộ giảng dạy là 689 cán bộ trong đó có 205 cán bộ trình độ tiến sĩ chiếm 29,7% tổng số cán bộ giảng dạy (trong đó: 02 GS, 54 PGS, 56 GVCC, 65 GVC), 400 cán bộ giảng dạy có trình độ thạc sĩ chiếm 58%, 84 GV có trình độ đại học chiếm 12%. Cán bộ phục vụ giảng dạy là 65 cán bộ; cán bộ hành chính 211 cán bộ, chiếm 23,44% tổng số cán bộ (trong đó CVC: 5 cán bộ, 96 chuyên viên và ngạch khác là 73 cán bộ; (ThS: 52 cán bộ chiếm 24,6%, ĐH: 132 người chiếm 62,6%), số cán bộ trình độ khác là 27 cán bộ (chiếm 12,8%).

+ Từ tháng 08/2015 đến 30/9/2016 Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu cho 26 cán bộ, 05 cán bộ chuyển công tác, 01 cán bộ chấm dứt hợp đồng, chế độ tuất cho 01 cán bộ.

+ Trong năm học 2015 - 2016 Nhà trường đã cử 14 cán bộ đi học tập trong nước trong đó có 7 học viên cao học và 7 nghiên cứu sinh. Cử đi đào tạo ở nước ngoài là 15 cán bộ trong đó có 02 học viên cao học và 13 nghiên cứu sinh và 01 cán bộ nghiên cứu sau tiến sĩ. Cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho 03 cán bộ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 87 cán bộ.

+ Tính đến tháng 10/2016, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận cho 07 cán bộ hoàn thành học tập ở nước ngoài về nước (07 TS) bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường.

Bảng 3: Cơ cấu cán bộ viên chức của đơn vị

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm (%)
Tổng số CBVC	918	900	Giảm 1,96%
- Cán bộ giảng dạy	637	625	Giảm 1,88%
- Cán bộ hành chính	216	211	Giảm 2,31%
- Khác	65	64	Giảm 1,54%
Cán bộ nghỉ hưu	19	19	
Cán bộ chuyển công tác	6	6	
Cử đi học cao học	23	9	Giảm 60,87%
Cử đi học NCS	40	20	Giảm 50%

Bảng 4: Cơ cấu đội ngũ cán bộ viên chức

Năm	GS	PGS	TS	ThS	ĐH
-----	----	-----	----	-----	----

	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2015	2	0.21	53	5.8	194	21.13	467	50.87	223	24.3
2016	2	0.22	54	6	205	22.78	452	50.22	216	24

Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được thực hiện thường xuyên nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý, lý luận chính trị, các kiến thức bổ trợ theo vị trí công việc, chức danh nghiệp vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể:

- Phần lớn cán bộ đi học tập, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, hội thảo ở nước ngoài về nước đúng thời hạn và đã có báo cáo kết quả gửi nhà trường và đơn vị trực tiếp quản lý.

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã bám sát và cụ thể hoá chủ trương chính sách và chiến lược phát triển của nhà trường, cũng như yêu cầu thực tiễn của từng đơn vị.

- Với số lượng thường xuyên là 22% cán bộ giảng dạy được cử đi đào tạo nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Đa số cán bộ đi đào tạo trở về đã phát huy tốt khả năng của mình, có nhiều đóng góp tích cực cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, tích cực phấn đấu để đạt được các chức danh khoa học cao hơn.

Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng còn có những hạn chế, tồn tại sau:

- Còn một số trường hợp đi học quá hạn, đặc biệt vẫn còn một số trường hợp quá hạn nhưng không báo, không liên hệ với nhà trường và không thực hiện nghĩa vụ với nhà trường.

- Công tác đào tạo cán bộ còn chưa thực sự chuyên sâu; sau khi được đào tạo bồi dưỡng thì việc tự trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đặc biệt là khối hành chính văn phòng còn chưa được chú trọng.

- Chưa có cơ chế bắt buộc, ràng buộc đối với cán bộ, viên chức tham gia học tập. Bên cạnh số học viên nghiêm túc tham gia học tập các lớp đào tạo, bồi dưỡng còn một bộ phận cán bộ, viên chức, trong đó có một số lãnh đạo chưa thấy rõ tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng và chưa đặt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng ngang tầm với các nhiệm vụ chuyên môn khác nên thiếu sự quan tâm, cộng tác và tham gia các khoá, lớp đào tạo, bồi dưỡng.

3. Công tác chuyên môn

Chức năng, nhiệm vụ chính

3.1. Về giải quyết chế độ chính sách

- Thường xuyên làm chế độ bảo hiểm xã hội cho gần 1000 cán bộ trong trường và cán bộ thuộc các trung tâm của trường.

- Làm thẻ bảo hiểm y tế cho toàn thể cán bộ trong trường.

- Làm lương hàng tháng, cập nhật danh sách cán bộ lên lương thường xuyên, trước thời hạn cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn.
- Giải quyết các chế độ cho cán bộ nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc.
- Làm thâm niên nhà giáo hàng tháng cho cán bộ giảng dạy, cán bộ có thay đổi về số năm tính hưởng.
- Làm các Quyết định, công văn cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng, công tác trong và ngoài nước, hỗ trợ kinh phí theo quy định của Nhà nước và Nhà trường.
- Làm các Quyết định thành lập các Hội đồng, các tổ tư vấn theo nhiệm vụ, yêu cầu của công việc.

3.2. Công tác minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg quy định Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, Bộ đã có văn bản hướng dẫn, Phòng TCCB đã phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện và tiến hành kê khai lần đầu năm 2013 và kê khai bổ sung vào tháng 3 hàng năm.

3.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Phòng TC - CB đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách, chế độ, xử lý kỷ luật hoặc trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức. Đồng thời tiếp nhận kịp thời thông tin từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng để trả lời kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và cán bộ, viên chức trong và ngoài trường.

Năm học 2015 - 2016, Phòng TCCB đã phối hợp giải quyết một số đơn khiếu nại và thông tin tố cáo. Ngoài ra, Phòng TC - CB còn nhận được nhiều thông tin phản ánh qua điện thoại. Những phản ánh này đều được Phòng TCCB hướng dẫn hoặc giải đáp trực tiếp.

Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Phòng TC - CB là khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cũng còn gặp khó khăn do đa phần các đơn khiếu nại, tố cáo là nặc danh, gửi nhiều lần, sự việc không cụ thể.

4. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ NĂM HỌC 2016-2017

1. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức trong trường theo hướng xác định rõ các nội dung công việc mà từng đơn vị phải đảm nhiệm, khắc phục hiện tượng chồng chéo hoặc phân công chưa rõ. Đồng thời hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình về công tác tổ chức cán bộ và hệ thống các quy định nội bộ điều chỉnh các hoạt động của nhà trường.

2. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức của đơn vị đảm bảo về số lượng, chất lượng, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong thi hành công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Khẩn trương rà soát, đánh giá cán bộ trong quy hoạch, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo và đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định.

4. Làm tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2015-2020; chuẩn bị phương án thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ quản lý đã đến tuổi nghỉ hưu theo quy định ở các đơn vị.

5. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và chuẩn hóa cán bộ; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm khắc phục được tình trạng cục bộ khép kín, sự trì trệ khi ở một vị trí quá lâu; góp phần phòng ngừa sai phạm, tiêu cực; phát hiện được những nhân tố tích cực, giúp cán bộ trưởng thành nhanh hơn.

6. Tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo lại cán bộ, viên chức; bố trí sắp xếp công việc để đảm bảo viên chức được đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên theo vị trí việc làm.

TRƯỞNG PHÒNG



TS Triệu Hùng Trường

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 74 /MĐC-TCCB ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đội tương	I. Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn			Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành, vị trí việc làm	Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Trong đó	
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp phòng	LDQL đơn vị sự nghiệp CL	Người dân tộc thiểu số	Nữ			
2	Hạng I																						
	Hạng II																						
	Hạng III			8			4	2						3					1	1			8
	Hạng IV																						
	Tổng 1			8			4	2						3					1	1			8
3	Hạng I																						
	Hạng II																						
	Hạng III			13								96		21	6				83	69			130
	Hạng IV																						
	Tổng 2			13								96		21	6				83	69			130
Tổng 1+2		0	0	21	0	0	4	2	0	0	0	96	0	21	9	0	0	0	84	70	0	0	138

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở trong nước năm 2017 : 101 triệu đồng

Trong đó: Ngân sách TW: 300 triệu

; Nguồn khác: 716

triệu đồng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phu

LC Phu, Phu



PGS.TS Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số /MĐC-TCCB ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)
Đơn vị tính: lượt người

STT	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng										Thời gian			Tổng số	Trong đó			
		Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng	Dưới 2 tháng	Người dân tộc thiểu số		Nữ			
1	Đối tượng	Lãnh đạo cấp Bộ, ngành TW và lãnh đạo cấp tỉnh	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý																
2		Công chức tham mưu, hoạch định chính sách																	
3		Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng											11	11	2		13		
4		Đối tượng khác (ghi cụ thể)																	
		Tổng 1 + 2 + 3 + 4																	

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở nước ngoài năm 2017: 78 (ĐVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác: 78 triệu đồng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phu
V. Thi, Phu



PGS.TS Lê Hải An

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO VỀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM HỌC 2018 – 2019
CỦA PHÒNG TỔ CHỨC – CÁN BỘ**

Thực hiện chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 – 2019, Phòng Tổ chức Cán bộ báo cáo chi tiết cụ thể như sau:

I. Phương hướng chung

Trong năm học 2017 – 2018, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh, tiến dần tới tự chủ hoàn toàn, tích cực đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; đảm bảo tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tăng cao hơn năm học 2017 – 2018 ít nhất 20%. Phòng Tổ chức Cán bộ đã chủ trì xây dựng Đề án vị trí việc làm tới từng đơn vị, đảm bảo vị trí việc làm của giảng viên trong năm học không vượt quá tỷ lệ sinh viên/giảng viên đã quy định với từng ngành đào tạo, đảm bảo về số lượng, chất lượng đối với những ngành đào tạo hiện có ở các trình độ

I. Các nhiệm vụ cụ thể

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp
a)

1. Công tác tổ chức cán bộ

a) Tập thể lãnh đạo nhà trường đoàn kết; thực hiện đúng quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giải quyết các đơn thư khiếu nại của cán bộ, viên chức nhà trường về công tác cán bộ theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo đầy đủ, đúng hạn về công tác tổ chức cán bộ với cơ quan quản lý cấp trên (2 điểm);

b) Xây dựng, rà soát, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường theo đúng quy định (trong đó quy định đầy đủ, chi tiết chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, sự phối hợp công tác của các đơn vị, đoàn thể và cụ thể hoá nhiệm vụ, chế độ làm việc, quyền hạn của giảng viên, chuyên viên trường); thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của trường về tổ chức bộ máy và hoạt động của nhà trường (2 điểm);

Phòng Tổ chức Cán bộ chủ trì xây dựng và chuẩn bị ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong đó quy định chi tiết, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, sự phối hợp công tác của các đơn vị, đoàn thể và cụ thể hoá nhiệm vụ, chế độ làm việc, quyền hạn của giảng viên, chuyên viên trường; Ban Thanh tra Nhân dân và Ban Thanh tra Giáo dục của

Nhà trường luôn kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

c) Xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện rà soát hàng năm; xây dựng và ban hành quy định về công tác tuyển dụng viên chức; xây dựng, ban hành kế hoạch tuyển dụng và thực hiện tuyển dụng viên chức, ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động theo đúng quy định (2 điểm);

Phòng Tổ chức Cán bộ đã chủ trì xây dựng Đề án vị trí việc làm tới từng đơn vị, đảm bảo vị trí việc làm của giảng viên trong năm học không vượt quá tỷ lệ sinh viên/giảng viên đã quy định với từng ngành đào tạo, đảm bảo về số lượng, chất lượng đối với những ngành đào tạo hiện có ở các trình độ. Phòng Tổ chức đã chủ trì và hoàn thành bản dự thảo quy định về công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động. Thực hiện ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động theo quy định.

d) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, đặc biệt là đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách: nâng bậc lương, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (2 điểm);

Nhà trường đã ban hành quy định đối với cán bộ đi học tập, bồi dưỡng cả trong nước và nước ngoài, khuyến khích cán bộ đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn như hỗ trợ học phí, hỗ trợ bảo vệ tốt nghiệp, tạo điều kiện về thời gian, giảm khối lượng giảng dạy cho cán bộ đi học.

Thường xuyên làm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho gần 1000 cán bộ trong trường và cán bộ thuộc các trung tâm của trường.

Làm thẻ bảo hiểm y tế cho toàn thể cán bộ trong trường.

Làm lương hàng tháng, cập nhật danh sách cán bộ lên lương thường xuyên, trước thời hạn cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn.

Giải quyết các chế độ cho cán bộ nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc.

e) Rà soát, thực hiện quy hoạch cán bộ, xây dựng quy chế và thực hiện việc bổ nhiệm theo thẩm quyền cán bộ giữ chức vụ từ cấp phó trưởng bộ môn trở lên theo đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục; thực hiện công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm (2 điểm).

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường làm nguồn cho bổ nhiệm các giai đoạn tiếp theo cũng được quan tâm đúng mức. Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị hết nhiệm kì cho các phòng, khoa và bộ

môn, đảm bảo tính ổn định, kế thừa trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình quy định.

2. Công tác phát triển đội ngũ

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên phù hợp với tiến độ trong quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; đảm bảo tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tăng cao hơn năm học trước, đạt và vượt tiến độ phân đầu theo chỉ tiêu đề ra trong quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của đơn vị, đảm bảo tỷ lệ giảng viên là tiến sĩ tăng, ít nhất đạt mức 35% tổng số giảng viên năm 2020 (2 điểm);

Chất lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường luôn được quan tâm đảm bảo, tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tăng cao hơn năm học trước theo đúng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2010 - 2020.

b) Thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008); tỷ lệ giảng viên cơ hữu được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ công tác, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng tăng cao hơn năm học trước (2 điểm);

c) 100% giảng viên đạt trình độ chuẩn; thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên theo đúng quy định (Thông tư số 20/2013/TT-BGDĐT ngày 06/6/2013); đảm bảo tỷ lệ sinh viên/giảng viên theo quy định (2 điểm);

Nhà trường luôn chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, liên tục cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể năm học 2015 – 2016 Nhà trường đã cử 27 lượt cán bộ đi làm nghiên cứu sinh, 02 lượt cán bộ đi học cao học ở nước ngoài. 11 lượt cán bộ đi làm nghiên cứu sinh, và 12 lượt cán bộ đi học cao học trong nước.

d) Giảng viên cơ hữu hoàn thành hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả; triển khai kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ cho giảng viên đảm bảo đến năm 2020 tất cả giảng viên sử dụng tốt 1 ngoại ngữ; đảm bảo thu nhập thực tế bình quân của giảng viên tăng cao hơn năm học trước theo quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tài chính của trường (2 điểm);

Thực hiện kế hoạch, chương trình của Đề án NGQG 2020, Nhà trường đã mở các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ trình độ B1, B1 cho cán bộ, giảng viên, khuyến khích giảng viên học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, cán bộ đi học ngoại ngữ được Nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí nếu có kết quả học tập tốt.

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch lên lương thường xuyên và lên lương trước thời hạn cho cán bộ, đảm bảo tỷ lệ giảng viên cơ hữu luôn được hưởng thu

nhập tăng cao hơn năm học trước.

e) Triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc "Lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên" trong năm học và có báo cáo đầy đủ, đúng hạn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đúng chế độ làm việc của giảng viên (Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014); báo cáo đầy đủ, đúng hạn về công tác phát triển đội ngũ cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (2 điểm).

Nhà trường đã thành lập Ban lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, và tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Nhà trường, các phòng ban chức năng với sinh viên để kịp thời giải đáp thắc, tháo gỡ khó khăn cho sinh viên.

3. Đánh giá việc cử cán bộ, giảng viên dự tuyển sau đại học tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và tiếp nhận cán bộ, giảng viên tốt nghiệp trở về trường công tác (1.5 điểm):

a) Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên để tạo nguồn tham gia dự tuyển học bổng sau đại học tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Đề án "Đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2020" (được phê duyệt theo Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, gọi tắt Đề án 599); Đề án "Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020" (được phê duyệt theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, gọi tắt là Đề án 911) và diện hiệp định ký kết giữa hai Chính phủ (0.3 điểm);

Nhà trường luôn có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên để tạo nguồn cán bộ tham gia dự tuyển học sau đại học tại nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước theo Đề án 911, và Diện Hiệp định nhằm tạo nguồn cho cán bộ có trình độ chuyên môn cao, khả năng nghiên cứu độc lập. Tạo nguồn cán bộ kế cận cho đội ngũ cán bộ có trình độ cao đã đến tuổi nghỉ hưu.

Trong năm học 2015 – 2016 Nhà trường đã làm thủ tục cử 14 cán bộ đi làm nghiên cứu sinh theo Đề án 911 và 11 cán bộ theo diện Hiệp định.

b) Hướng dẫn, công khai và tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, giảng viên trong việc hoàn thiện thủ tục hồ sơ liên quan theo quy định tại thông báo tuyển sinh các chương trình học bổng đi học tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham gia dự tuyển (0.3 điểm);

Khi có thông báo của Cục Đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã công khai thông báo trên các trang thông tin chính thức của Trường như ioffice, phổ biến đến các khoa, bộ môn và toàn thể cán bộ. Nhà trường cử chuyên viên

chuyên trách hướng dẫn cán bộ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan, đảm bảo cán bộ hoàn thiện hồ sơ đủ, đúng thời hạn.

c) Thành lập Hội đồng tuyển chọn cử cán bộ, giảng viên có năng lực tham gia dự tuyển các chương trình học bổng sau đại học tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài; Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 911 và theo quy định tại thông báo tuyển sinh hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các chương trình học bổng (0.3 điểm);

Hàng năm, sau khi các ứng viên hoàn thiện hồ sơ, Nhà trường sẽ thành lập Hội đồng tuyển chọn ứng viên thông qua Hội đồng Tổ chức Cán bộ để tuyển chọn ứng viên theo đúng các quy định.

d) Hoàn thiện các thủ tục liên quan về việc cử cán bộ, giảng viên tham gia dự tuyển các chương trình học bổng ngân sách nhà nước; sắp xếp thứ tự ưu tiên theo ngành nghề đào tạo, nguồn nhân lực đối với cán bộ, giảng viên được đề cử tham gia dự tuyển theo các chương trình học bổng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng đúng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phục vụ công tác giảng dạy, làm việc tại trường (0.3 điểm);

Sau khi có kết quả họp của Hội đồng tuyển chọn, dựa trên các tiêu chí mà Hội đồng đưa ra như nhu cầu cấp thiết về đội ngũ, sự phù hợp về chuyên môn với ngành đăng ký dự tuyển, trình độ ngoại ngữ, khả năng nghiên cứu... đảm bảo chọn đúng đối tượng, phù hợp với nhu cầu, yêu cầu của đơn vị. Nhà trường sẽ sắp xếp thứ tự ưu tiên theo ngành nghề đào tạo, nguồn nhân lực đối với cán bộ, giảng viên được đề cử tham gia dự tuyển theo các chương trình học bổng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng đúng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phục vụ công tác giảng dạy, làm việc tại trường.

e) Thực hiện đúng các quy định hiện hành về việc tiếp nhận cán bộ, giảng viên được cử đi học tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đã tốt nghiệp trở về trường công tác và thực hiện các chế độ báo cáo liên quan theo quy định khi nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (0.3 điểm).

Sau khi cán bộ hoàn thành các đào tạo, Nhà trường sẽ làm các thủ tục tiếp nhận theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường. Có chế độ khen thưởng, động viên với cán bộ hoàn thành khóa học sớm, có thành tích cao.

4. Công tác Thanh tra

a) Có tổ chức hoặc phân công cán bộ phụ trách thanh tra; có văn bản quy định chức năng, hoạt động công tác thanh tra nội bộ theo đúng quy định tại Thông

tư số 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2 điểm);

Nhà trường có Ban Thanh tra Giáo dục, Ban Thanh tra Nhân dân thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của Nhà trường.

b) Có chương trình, kế hoạch thanh tra năm học do thủ trưởng đơn vị phê duyệt gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học (1 điểm);

Hàng năm đều lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thanh tra năm học theo kế hoạch và hướng dẫn công tác thanh tra của Bộ. Kế hoạch được Hiệu trưởng ban hành và Ban Thanh tra triển khai thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả (kiểm tra lịch trình giảng dạy và học tập trên lớp mỗi tháng 1 lần, kiểm tra thi học kỳ và kiểm tra đột xuất các hoạt động của Trường).

c) Thực hiện quy trình thanh tra; xử lý sau thanh tra; thực hiện thanh tra đột xuất theo đúng quy định (1 điểm);

Quy trình thanh tra được thực hiện theo đúng quy định, kế hoạch đã đề ra, liên tục thực hiện thanh tra đột xuất theo quy định.

d) Có phòng tiếp công dân, lịch tiếp công dân, sổ tiếp công dân; thực hiện các quy định về tiếp công dân (1 điểm);

Nhà trường đã bố trí phòng tiếp công dân, lịch tiếp công dân, thực hiện các quy định về tiếp công dân đảm bảo giải quyết, giải đáp thắc mắc, khiếu nại của công dân.

Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng (1 điểm);

Nhà trường đã phân công chuyên viên phụ trách công tác thanh tra để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật đến toàn thể cán bộ, viên chức và sinh viên đồng thời Nhà trường phối hợp với tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng. Mô hình tổ chức PCTN của Nhà trường hiện nay tương đối ổn định và hiệu quả.

Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định; không có đơn thư tồn đọng (2 điểm);

Ban Thanh tra Nhân dân, ban Thanh tra giáo dục đã giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức và sinh viên, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp, tồn đọng

e) Tham gia đầy đủ các hội nghị, tập huấn về thanh tra (1 điểm);

Thực hiện nghiêm túc, tham gia đầy đủ các hội nghị, tập huấn về công tác thanh tra. Viết các tham luận, báo cáo đầy đủ khi được yêu cầu.

Bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo (1 điểm).

Nhà trường thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, viên chức của Nhà trường nắm bắt và hiểu rõ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự trong trường, góp phần giữ vững trật tự, an ninh kỷ cương xã hội. Đảm bảo đầy đủ, đúng hạn các báo cáo.

KT TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS Vũ Duy Lân

Số: /MĐC-TCCB
Về việc báo cáo tình hình phát triển đội ngũ
giảng viên và cán bộ quản lý

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác định một trong những nhân tố quyết định đến sự phát triển của Nhà trường là đội ngũ cán bộ, viên chức và cán bộ quản lý. Chính vì thế trong những năm qua Nhà trường đã luôn chú trọng đến công tác phát triển đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, Nhà trường luôn khuyến khích, động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi kiến thức, kỹ năng thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ công chức chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả giáo dục. Nhà trường luôn tích cực, chủ động cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cả trong nước và ngoài nước.

1. Công tác quản lý (quy hoạch, tuyển dụng và sử dụng,...)

a) Thuận lợi

- Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nề nếp, đảm bảo công khai, dân chủ. Việc quy hoạch vừa có sự kế thừa, vừa có bước phát triển mới; cán bộ lãnh đạo quy hoạch dần được trẻ hoá, số lượng cán bộ từ 30 - 40 tuổi được đưa vào quy hoạch lãnh đạo ngày càng nhiều. Cán bộ quy hoạch đều là những người có năng lực công tác, trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác cao trong thực thi công việc.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng của Nhà trường được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm chỉ đạo sát sao. Việc tuyển dụng sử dụng cán bộ, viên chức của Nhà trường được thực hiện theo Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Việc tổ chức thi tuyển được thực hiện nghiêm túc, theo quy định, đánh giá đúng chất lượng của cán bộ. Số lượng cán bộ, viên chức tuyển dụng đã bổ sung kịp thời lực lượng cán bộ thiếu hụt do nghỉ hưu, chuyển công tác; đồng thời,

tạo điều kiện về nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng gia tăng.

b) Khó khăn, hạn chế

- Số cán bộ nữ được đưa vào quy hoạch chưa nhiều. Công tác đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch hàng năm một số đơn vị thực hiện chưa tốt.

- Số lượng cán bộ viên chức hiện nay đang có xu hướng mất cân đối về cơ cấu giữa khối giảng dạy và hành chính; thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong khối cán bộ giảng dạy.

c) Nguyên nhân

- Văn bản hướng dẫn của Nhà nước chưa đồng bộ dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng quản lý ngạch viên chức.

- Chưa thực hiện được việc định biên cũng như cơ cấu ngạch viên chức cho các đơn vị dẫn đến công tác quản lý, sử dụng ngạch của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ còn bị động.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Thuận lợi

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được thực hiện thường xuyên nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý, lý luận chính trị, các kiến thức bổ trợ theo vị trí công việc, chức danh nghiệp vụ. Phần lớn cán bộ đi học tập, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, hội thảo ở nước ngoài về nước đúng thời hạn và đã có báo cáo kết quả gửi nhà trường và đơn vị trực tiếp quản lý. Với số lượng thường xuyên là 22% cán bộ giảng dạy được cử đi đào tạo nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Đa số cán bộ đi đào tạo trở về đã phát huy tốt khả năng của mình, có nhiều đóng góp tích cực cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, tích cực phấn đấu để đạt được các chức danh khoa học cao hơn.

b) Khó khăn

- Chưa có chế tài xử lý nghiêm minh với các trường hợp đi học quá hạn, đặc biệt vẫn còn một số trường hợp quá hạn nhưng không báo, không liên hệ với nhà trường và không thực hiện nghĩa vụ với nhà trường.

- Công tác đào tạo cán bộ còn chưa thực sự chuyên sâu; sau khi được đào tạo bồi dưỡng thì việc tự trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đặc biệt là khối hành chính văn phòng) còn chưa được chú trọng.

- Chưa có cơ chế bắt buộc, ràng buộc đối với cán bộ, viên chức tham gia học tập. Bên cạnh số học viên nghiêm túc tham gia học tập các lớp đào tạo, bồi dưỡng còn một bộ phận cán bộ, viên chức, trong đó có một số lãnh đạo chưa thấy rõ tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng và chưa đặt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng ngang tầm với các nhiệm vụ chuyên môn khác nên thiếu sự quan tâm, cộng tác và tham gia các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nguyên nhân

- Các Quy định về việc bồi thường đối với các cán bộ đi học nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước, kinh phí tự túc vẫn chưa được thực hiện đúng, mức bồi thường còn quá nhẹ so với những thiệt hại mà cá nhân không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà trường.

- Nguồn kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ với cán bộ, viên chức khởi hành chính hàng năm còn hạn chế.

3. cơ cấu giảng viên:

Bảng 1: Cơ cấu giảng viên chia theo khoa (tính đến ngày 31/5/2019)

Số TT	Đơn vị	Tổng số	Phụ nữ	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ, TSKH	Đại học	Thạc sỹ	CD, khác
	Toàn đơn vị:	831	346	5	61	258	150	400	23
1	Khoa Công nghệ thông tin	67	30	1	3	15	7	45	0
2	Khoa Cơ - Điện	66	9	0	7	22	2	42	0
3	Khoa Dầu khí	60	17	0	8	32	7	21	0
4	Khoa Khoa học cơ bản	88	43	0	3	26	3	59	0
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	75	21	1	8	31	8	36	0
6	Khoa Mỏ	54	12	1	7	24	2	28	0
7	Khoa Môi trường	32	15	0	3	12	0	20	0
8	Khoa Lý luận chính trị	20	13	0	2	8	1	11	0
9	Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh	50	30	0	3	22	0	28	0
10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	91	28	1	15	45	4	42	0
11	Khoa Xây dựng	35	4	1	2	21	2	12	0
12	Khối hành chính, phục vụ	193	124	0	0	0	114	56	23

Bảng 2: Cơ cấu cán bộ theo trình độ chuyên môn và ngạch viên chức

Trình độ học vấn	Tổng số	Đảng viên	Phụ nữ	Dân tộc ít người	Đào tạo trong nước	Đào tạo ở nước ngoài	Tuổi dưới 30	Tuổi trên 30	Giảng viên cao cấp	Giảng viên chính	Giảng viên
Tổng số:	638	296	222	1	484	154	17	621	66	130	387

Tiến sỹ Khoa học	1	0	0	0	0	1	0	1	1	0	0
Tiến sỹ	257	164	60	0	133	124	0	257	65	86	106
Thạc sỹ	340	127	14 9	1	313	27	9	331	0	43	258
Đại học	36	3	13	0	35	1	8	28	0	0	21
Sơ cấp và tương đương	4	2	0	0	3	1	0	4	0	1	2
Số liệu chi tiết:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đại học	36	3	13	0	35	1	8	28	0	0	21
Thạc sỹ	4	2	0	0	3	1	0	4	0	1	2

Bảng 3: Cơ cấu cán bộ theo ngạch viên chức và độ tuổi

Ngạch công chức	Tổng số	Nam dưới 30	Nữ dưới 30	Nam từ 31-40	Nữ từ 31-40	Nam từ 41-45	Nữ từ 41-45	Nam từ 46-50	Nữ từ 46-50	Nam từ 51-55	Nữ từ 51-55	Nam từ 56-60
Kỹ sư	55	3	2	11	22	6	5	1	0	3	2	0
Giảng viên cao cấp	66	0	0	6	0	14	2	3	4	4	2	5
Giảng viên chính	130	0	0	20	13	24	21	5	11	1	3	13
Giảng viên	385	26	6	190	99	23	24	10	4	1	1	1
Tổng số	638	31	8	227	134	67	52	19	19	9	8	19

Bức tranh về cơ cấu cán bộ cho thấy, lực cán bộ có trình độ cao phân bố không đồng đều giữa các khoa dẫn đến năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học có sự chênh lệch lớn giữa các khoa.

Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có số lượng đông. Đây là lực lượng hùng hậu đang gánh vác phần lớn công việc của Nhà trường hiện tại và trong 20 năm tới. Tuy nhiên, bức tranh nhân sự cho thấy tính kế thừa trong cơ cấu cán bộ chưa

cao, phân bố số lượng không đồng đều giữa các độ tuổi. Lực lượng cán bộ có trình độ cao chiếm số ít và phân bố ở độ tuổi trên 50. Lực lượng kế thừa ở độ tuổi 40 đến 50 quá ít, trong khi phần lớn cán bộ ở độ tuổi dưới 40 chưa có nhiều kinh nghiệm, cần phải bồi dưỡng nhiều hơn nữa để có thể kế thừa vai trò của thế hệ đi trước. Một bộ phận không nhỏ cán bộ trẻ chưa phát huy được năng lực chuyên môn và trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, chưa thích ứng được với yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Trong khi đó số cán bộ có trình độ chuyên môn cao đã đến tuổi nghỉ hưu. Thực trạng này đang là vấn đề quan tâm của Nhà trường trong những năm tới. Điều này cũng dẫn đến một nguy cơ nữa là trong 20-30 năm nữa, nhà trường sẽ tiếp tục đứng trước nguy cơ hẫng hụt nhân lực trình độ cao lặp lại như hiện nay nhưng ở mức độ trầm trọng hơn.

Những bất hợp lý trong cơ cấu cán bộ nêu trên có một phần nguyên nhân khách quan và do yếu tố lịch sử để lại mà không thể khắc phục được trong một thời gian ngắn.

Ý thức được những bất cập về cơ cấu nhân sự nêu trên, Nhà trường luôn coi trọng việc đổi mới công tác cán bộ, Đảng ủy trường đã có những Nghị quyết về công tác tổ chức cán bộ và trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ theo hướng chuẩn hóa; xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ cả về phẩm chất và năng lực, từng bước quy hoạch và cân đối cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi và giữa hai khối cán bộ giảng dạy và hành chính văn phòng. Bên cạnh đó, Nhà trường cần có kế hoạch, quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ mạnh hơn nữa để đáp ứng được quá trình phát triển trong tương lai.

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất giải pháp

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nhấn mạnh việc rà soát, xây dựng các chuẩn nghề nghiệp giảng viên, chuẩn/tiêu chuẩn cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để làm căn cứ xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và tôn vinh đội ngũ theo chuẩn.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo chuẩn/tiêu chuẩn mới; xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới; rà soát tinh giản, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đổi mới, xây dựng chương trình đào tạo và công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo rà soát những bất cập về chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, đề xuất, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp. Bảo đảm bình

đăng về cơ hội đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng và tôn vinh đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tăng cường thông tin truyền thông về những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc nhằm khơi dậy nhiệt huyết và ý thức, lương tâm, trách nhiệm tự hào về nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS Nguyễn Ngọc Khánh